

S6-EH1P(3-8)K-L-PLUS

Biến tần lưu trữ năng lượng điện áp thấp một pha Solis

Mẫu PLUS mới cung cấp giải pháp cho các tình huống cần công suất cao

Đặc trưng:

- Chuyển đổi UPS tự động
- Dòng điện sạc/xả tối đa lên tới 190A
- 6 giá trị cài đặt thời gian sạc/xả có thể tùy chỉnh
- Khả năng chịu quá tải dự phòng đối với nguồn điện: tăng 200% trong 10 giây
- Kết nối với máy phát điện bằng nhiều phương thức đầu vào và tự động điều khiển Bật/Tắt máy phát điện
- Hỗ trợ kết nối linh hoạt 1ph và 3ph với tối đa 48kW theo kiểu song song
- Sơ đồ ghép nối dòng điện AC thông minh, dễ dàng nâng cấp hệ thống kết nối lưới hiện có Hỗ trợ kiểm soát tiết giảm công suất đỉnh trong cả chế độ "tự dùng" và "máy phát điện"
- Tương thích với pin chì-axit và lithium, kèm nhiều tính năng bảo vệ pin

Mô hình:

S6-EH1P3K-L-PLUS / S6-EH1P3.6K-L-PLUS

S6-EH1P5K-L-PLUS / S6-EH1P6K-L-PLUS

S6-EH1P8K-L-PLUS



Bảng thông số

S6-EH1P(3-8)K-L-PLUS

Mô hình	3K	3.6K	5K	6K	8K
Đầu vào DC (pin quang điện)					
Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất	6 kW	7.2 kW	10 kW	12 kW	16 kW
Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng	4.8 kW	5.76 kW	8 kW	9.6 kW	12.8 kW
Điện áp đầu vào tối đa	500 V				
Điện áp định mức	330 V				
Điện áp khởi động	90 V				
Dải điện áp MPPT	90-435 V				
Dòng điện đầu vào tối đa	16 A / 16 A				32 A / 32 A
Dòng điện ngắn mạch tối đa	20 A / 20 A				40 A / 40 A
Số lượng MPPT/số chuỗi đầu vào tối đa	2/2				2/4
Pin					
Loại pin	Pin Li-ion/ acquy lead acid				
Dải điện áp pin	40-60 V				
Công suất sạc/xả tối đa	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW
Dòng điện sạc/xả tối đa	70 A	80 A	112 A	135 A	190 A
Truyền thông	CAN/RS485				
Đầu ra AC (Phía lưới)					
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	3 kVA	3.6 kVA	5 kVA	6 kVA	8 kVA
Pha vận hành	1/N/PE				
Điện áp lưới định mức	220 V / 230 V				
Tần số lưới định mức	50 Hz / 60 Hz				
Dòng điện đầu ra lưới định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A
Dòng điện đầu ra tối đa	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A
Hệ số công suất	>0.99 (-0.8 -> + 0.8)				
Tổng độ méo sóng hài	<2%				
Đầu vào AC (phía lưới)					
Dải điện áp đầu vào	187-253 V				
Dòng điện đầu vào tối đa	21 A	25 A	32 A	40 A	50 A
Dải tần số	45-55 Hz / 55-65 Hz				
Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)					
Công suất đầu ra định mức	3 kW	3.6 kW	5 kW	6 kW	8 kW
Công suất biểu kiến đầu ra tối đa	2 lần công suất định mức, 10 giây				
Thời gian chuyển đổi dự phòng	<4 ms				
Điện áp đầu ra định mức	1/N/PE, 220 V / 230 V				
Tần số định mức	50 Hz / 60 Hz				
Dòng điện đầu ra định mức	13.7 A / 13.1 A	16.4 A / 15.7 A	22.8 A / 21.8 A	27.3 A / 26.1 A	36.4 A / 34.8 A
Dòng điện AC tối đa cho phép	35 A	35 A	40 A	40 A	50 A
Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính)	<2%				
Hiệu suất					
Hiệu suất tối đa	97.5%				
Hiệu suất Châu Âu	96.5%				
BAT được sạc bằng hiệu suất PV/AC tối đa	95.3% / 93.9%				
BAT xả tối hiệu suất AC tối đa	93.8%				
Bảo vệ					
Giám sát lỗi nối đất	Có				
Bảo vệ ngược cực DC	Có				
Tích hợp AFCI (bảo vệ mạch hồ quang DC)	Có ⁽¹⁾				
Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp	I / II (PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN)				
Thông số chung					
Kích thước (Rộng* Cao*Sâu)	335*560*227 mm				
Trọng lượng	21.6 kg				22.2 kg
Cấu trúc liên kết	Cách ly tần số cao (đối với pin)				
Dải nhiệt độ môi trường vận hành	-40 ~ +60°C				
Bảo vệ xâm nhập	IP66				
Cách thức làm mát	Đổi lưu tự nhiên			Quạt làm mát dự phòng thông minh	
Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động	4000 m				
Tiêu chuẩn kết nối lưới điện	NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, MEA, PEA				
Tiêu chuẩn an toàn/EMC	IEC/EN 62109-1/-2, EN 61000-6-2/-3				
Đặc trưng					
Kết nối DC	Phích cắm MC4 (cổng PV) / Cầu đầu dây (cổng BAT)				
Kết nối AC	Cầu đầu dây				
Hiển thị	LCD + Blue Tooth + APP				
Truyền thông	RS485, CAN, Tùy chọn: Wi-Fi, GPRS, LAN				

(1) Yêu cầu kích hoạt.